

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 13/6/2026 C.A. CHIỀU

PHÒNG THI: 01

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN13062026-001	Hoàng Công An	27.08.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
2	GCN13062026-002	Vương Thị Bảo An	21.06.2004	Nữ	Nùng	Bắc Ninh
3	GCN13062026-003	Đàm Kim Anh	11.03.2003	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
4	GCN13062026-004	Đặng Tú Anh	20.01.2004	Nữ	Kinh	Bắc Giang
5	GCN13062026-005	Lê Ngọc Anh	22.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	GCN13062026-006	Lê Thị Hồng Anh	08.11.2005	Nữ	Kinh	TP Hồ Chí Minh
7	GCN13062026-007	Lưu Mai Anh	12.07.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN13062026-008	Mai Phương Anh	22.11.2003	Nữ	Kinh	Hà Nội
9	GCN13062026-009	Nịnh Ngọc Anh	18.01.2003	Nữ	Sán Chí	Thái Nguyên
10	GCN13062026-010	Nông Tuấn Anh	11.02.2002	Nam	Tày	Bắc Giang
11	GCN13062026-011	Nguyễn Đăng Hải Anh	19.09.2000	Nam	kinh	Thái Nguyên
12	GCN13062026-012	Phạm Lan Anh	19.02.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN13062026-013	Phạm Lan Anh	11.04.2004	Nữ	Mường	Tuyên Quang
14	GCN13062026-014	Trần Quốc Anh	08.03.2004	Nam	Sán Diu	Thái Nguyên
15	GCN13062026-015	Trần Thái Việt Anh	28.05.2003	Nam	Kinh	Thái nguyên
16	GCN13062026-016	Nguyễn Ngọc Ánh	16.08.2004	Nữ	Kinh	Thái nguyên
17	GCN13062026-017	Phạm Ngọc Ánh	24.07.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN13062026-018	Trần Ngọc Ánh	01.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
19	GCN13062026-019	Trần Ngọc Ánh	08.11.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	GCN13062026-020	Vi Ngọc Ánh	26.02.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
21	GCN13062026-021	Lộc Thị Minh Ánh	01.09.2004	Nữ	Tày	Yên Bình
22	GCN13062026-022	Đoàn Văn Ba	20.01.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
23	GCN13062026-023	Lý Gia Bảo	19.09.2004	Nam	Tày	Lạng Sơn
24	GCN13062026-024	Đào Việt Bắc	02.01.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN13062026-025	Ma Thị Kim Bình	02.09.2004	Nữ	Tày	Tuyên Quang
26	GCN13062026-026	Hoàng Thị Thúy Bồi	22.01.2000	Nữ	Tày	Thái Nguyên
27	GCN13062026-027	Đặng Quý Cảnh	18.05.2003	Nam	Dao	Tuyên Quang
28	GCN13062026-028	Hoàng Tuấn Công	24.02.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
29	GCN13062026-029	Nguyễn Văn Cừ	12.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
30	GCN13062026-030	Nguyễn Huy Cường	08.01.2004	Nam	Kinh	Thái nguyên
31	GCN13062026-031	Nguyễn Nhật Cường	24.11.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
32	GCN13062026-032	Đoàn Thị Châm	10.08.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
33	GCN13062026-033	Đoàn Thị Kim Chi	25.04.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
34	GCN13062026-034	Khổng Thị Chi	09.10.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
35	GCN13062026-035	Ma Thị Quỳnh Chi	07.09.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
36	GCN13062026-036	Nguyễn Linh Chi	24.08.2004	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
37	GCN13062026-037	Nguyễn Mai Chi	21.12.2004	Nữ	Kinh	Thanh Hoá

Ấn định danh sách có: 37 thí sinh./.



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 13/6/2026

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 02

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN13062026-038	Hoàng Thị Việt Chinh	17.09.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
2	GCN13062026-039	Nguyễn Đức Chính	14.04.2004	Nam	Sán diu	Thái nguyên
3	GCN13062026-040	Lý Văn Chung	10.04.2004	Nam	Nùng	Cao Bằng
4	GCN13062026-041	Mẫn Thành Chung	22.08.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
5	GCN13062026-042	Dương Ngọc Diệp	14.10.2003	Nữ	Kinh	Lai Châu
6	GCN13062026-043	Nguyễn Ngọc Diệp	10.12.2004	Nữ	Kinh	Ninh Bình
7	GCN13062026-044	Ma Ngọc Diệu	23.03.2004	Nữ	Nùng	Cao Bằng
8	GCN13062026-045	Đặng Thị Kim Dung	06.07.2033	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	GCN13062026-046	Nguyễn Ngọc Dũng	21.09.2004	Nam	Kinh	Hà Nội
10	GCN13062026-047	Nguyễn Việt Dũng	22.07.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
11	GCN13062026-048	Bùi Ánh Duyên	07.04.2004	Nữ	Mường	Phú Thọ
12	GCN13062026-049	Hoàng Thị Thu Duyên	08.07.2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
13	GCN13062026-050	Nguyễn Đình Duyên	10.03.2001	Nam	kinh	Bắc Ninh
14	GCN13062026-051	Nguyễn Bạch Dương	01.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	GCN13062026-052	Nguyễn Tùng Dương	16.06.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
16	GCN13062026-053	Nguyễn Thanh Dương	22.09.1982	Nam	Kinh	Thanh Hóa
17	GCN13062026-054	Phạm Đình Dương	29.01.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN13062026-055	Vy Văn Dương	17.01.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
19	GCN13062026-056	Đàm Đức Đại	16.06.2004	Nam	Tày	Thái Nguyên
20	GCN13062026-057	Nông Phương Đan	03.09.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
21	GCN13062026-058	Hoàng Văn Đạt	09.12.2002	Nam	Kinh	Hải Phòng
22	GCN13062026-059	Đình Quang Định	17.08.2001	Nam	Kinh	Nam Định
23	GCN13062026-060	Nguyễn Lưu Công Đức	10.10.2004	Nam	Tày	Thái Nguyên
24	GCN13062026-061	Nguyễn Việt Đức	15.10.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN13062026-062	Hoàng Hương Giang	14.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
26	GCN13062026-063	Ma Thị Hà Giang	02.02.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
27	GCN13062026-064	Nguyễn Trà Giang	10.06.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
28	GCN13062026-065	Phạm Trà Giang	24.10.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
29	GCN13062026-066	Tạ Thị Giang	04.12.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
30	GCN13062026-067	Lương Tĩnh Hà	17.09.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
31	GCN13062026 068	Nguyễn Thị Hà	18.10.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
32	GCN13062026-069	Trần Thị Thu Hà	17.07.2003	Nữ	Kinh	Hung Yên
33	GCN13062026-070	Nguyễn Thu Hà	07.06.2004	Nữ	Kinh	Lào Cai
34	GCN13062026-071	Hoàng Thị Hải	23.05.2004	Nữ	Nùng	Lạng Sơn
35	GCN13062026-072	Vũ Phong Hải	22.05.1999	Nam	Kinh	Thái Nguyên
36	GCN13062026-073	Vương Thị Hạnh	10.04.1999	Nữ	La Chí	Tuyên Quang
37	GCN13062026-074	Ngô Thu Hào	25.03.2004	Nữ	Nùng	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 37 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

**DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

NGÀY THI: 13/6/2026

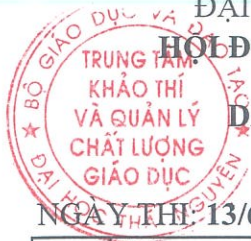
CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 03

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN13062026-075	Nguyễn Như Hào	24.12.2003	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
2	GCN13062026-076	Bùi Thị Thanh Hằng	16.05.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN13062026-077	Bùi Thị Hiền	25.12.2004	Nữ	Kinh	Hung Yên
4	GCN13062026-078	Dương Thu Hiền	26.04.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
5	GCN13062026-079	Nguyễn Thu Hiền	17.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	GCN13062026-080	Trần Thị Hiền	25.01.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
7	GCN13062026-081	Trần Thu Hiền	19.01.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN13062026-082	Nguyễn Hữu Hiệp	16.08.2003	Nam	Kinh	Nghệ An
9	GCN13062026-083	Bùi Thị Hoa	12.07.2004	Nữ	Kinh	Hải Phòng
10	GCN13062026-084	Hoàng Thị Mai Hoa	08.01.2004	Nữ	Ngái	Thái Nguyên
11	GCN13062026-085	Lường Thị Hoa	01.12.2002	Nữ	Kinh	Lai Châu
12	GCN13062026-086	Nguyễn Thị Phương Hoa	06.07.1998	Nữ	Kinh	Ninh Bình
13	GCN13062026-087	Nguyễn Thị Phương Hoa	01.04.2003	Nữ	Kinh	Lào Cai
14	GCN13062026-088	Vũ Thị Hoa	16.10.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	GCN13062026-089	Trần Thị Hòa	24.12.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội
16	GCN13062026-090	Trần Thị Minh Hòa	31.07.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
17	GCN13062026-091	Nguyễn Thị Thu Hoài	20.06.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN13062026-092	Trần Ích Hoàn	14.11.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
19	GCN13062026-093	Nông Văn Hoàng	04.09.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
20	GCN13062026-094	Nguyễn Tất Hoàng	26.09.1999	Nam	Kinh	Hải Dương
21	GCN13062026-095	Cao Bích Hồng	25.10.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN13062026-096	Dương Vỹ Hồng	07.09.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
23	GCN13062026-097	Lưu Thị Hồng	02.06.2004	Nữ	Nùng	Bắc Ninh
24	GCN13062026-098	Nguyễn Thị Hồng Huệ	31.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN13062026-099	Triệu Thị Minh Huệ	27.01.2004	Nữ	Tày	Tuyên Quang
26	GCN13062026-100	Lê Đình Hùng	11.09.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
27	GCN13062026-101	Bùi Tiến Huy	05.03.2004	Nam	Kinh	Phú Thọ
28	GCN13062026-102	Nguyễn Quang Huy	04.12.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
29	GCN13062026-103	Nguyễn Tiến Huy	16.01.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
30	GCN13062026-104	Nguyễn Thị Huyền	16.11.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
31	GCN13062026-105	Lương Khánh Huyền	07.10.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
32	GCN13062026-106	Nguyễn Ngọc Vân Huyền	03.11.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
33	GCN13062026-107	Nguyễn Thị Huyền	09.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
34	GCN13062026-108	Nguyễn Thị Minh Huyền	20.11.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
35	GCN13062026-109	Đặng Thu Huyền	23.03.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
36	GCN13062026-110	Đỗ Quỳnh Hương	03.12.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
37	GCN13062026-111	Lê Thị Thu Hương	24.08.1994	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 37 thí sinh./.



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 13/6/2026 CA: CHIỀU PHÒNG THI: 04 MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN13062026-112	Đỗ Thu Hương	16.11.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
2	GCN13062026-113	Nguyễn Thị Hương	21.12.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội
3	GCN13062026-114	Bùi Trung Kiên	01.01.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN13062026-115	Hoàng Việt Kiều	10.06.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
5	GCN13062026-116	Nguyễn Thị Vân Khánh	14.11.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
6	GCN13062026-117	Ngô Trần Ngọc Khánh	21.04.2004	Nữ	Kinh	Phú Thọ
7	GCN13062026-118	Trần xuân Khuyến	12.09.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN13062026-119	Hoàng Thị Lan	29.01.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	GCN13062026-120	Lò Thùy Lan	12.10.2003	Nữ	Thái	Lai Châu
10	GCN13062026-121	Trần Văn Lâm	18.09.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
11	GCN13062026-122	Kiều Thủy Linh	22.04.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN13062026-123	Ngô Khánh Linh	11.12.2003	Nữ	Kinh	Phú Thọ
13	GCN13062026-124	Nguyễn Thị Thủy Linh	14.03.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	GCN13062026-125	Phạm Khánh Linh	28.05.2003	Nữ	Kinh	Bắc Kạn
15	GCN13062026-126	Trần Nguyễn Khánh Linh	13.09.2003	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
16	GCN13062026-127	Lê Thùy Linh	18.03.2003	Nữ	kinh	Thái Nguyên
17	GCN13062026-128	Đàm Thị Phương Loan	07.01.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
18	GCN13062026-129	Đào Thiên Long	18.09.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
19	GCN13062026-130	Bùi Hoàng Hữu Lực	31.10.1999	Nam	Kinh	Hưng Yên
20	GCN13062026-131	Dương Thị Lương	01.07.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN13062026-132	Trần Văn Lương	22.12.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN13062026-133	Trần Khánh Ly	03.01.2004	Nữ	Sán Chay	Thái Nguyên
23	GCN13062026-134	Trần Thị Cẩm Ly	02.04.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	GCN13062026-135	Ngô Thiên Lý	26.04.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN13062026-136	Nguyễn Quỳnh Mai	10.03.2004	Nữ	Kinh	Điện Biên
26	GCN13062026-137	Dương Đức Mạnh	29.12.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
27	GCN13062026-138	Dương Văn Mạnh	29.03.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
28	GCN13062026-139	Đỗ Đức Mạnh	01.09.2002	Nam	Kinh	Thái Bình
29	GCN13062026-140	Vũ Quang Mạnh	13.11.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
30	GCN13062026-141	Lường Quang Minh	02.01.1999	Nam	Tày	Phú Thọ
31	GCN13062026-142	Nguyễn Quang Minh	01.08.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
32	GCN13062026-143	Vi Anh Minh	03.05.2004	Nam	Sán Dìu	Thái Nguyên
33	GCN13062026-144	Hoàng Trà My	07.01.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
34	GCN13062026-145	Nông Quỳnh Na	09.01.2002	Nữ	Tày	Cao Bằng
35	GCN13062026-146	Bùi Đức Nam	13.05.2004	Nam	Mường	Phú Thọ
36	GCN13062026-147	Ngô Hoàng Nam	18.03.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
37	GCN13062026-148	Nguyễn Hải Nam	15.08.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 37 thí sinh./.



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

**DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

NGÀY THI: 13/6/2026

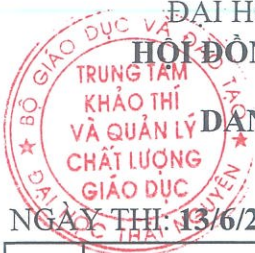
CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 05

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN13062026-149	Diêm Đăng Ninh	14.11.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
2	GCN13062026-150	Vũ Quỳnh Nga	29.04.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN13062026-151	Nguyễn Thị Hương Ngát	09.05.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN13062026-152	Đặng Kim Ngân	25.10.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
5	GCN13062026-153	Lê Kim Ngân	11.07.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
6	GCN13062026-154	Nguyễn Thúy Ngân	06.02.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	GCN13062026-155	Phạm Doanh Nghiêm	22.12.1997	Nam	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN13062026-156	Đông Văn Ngọc	06.06.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
9	GCN13062026-157	Lường Minh Ngọc	15.07.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
10	GCN13062026-158	Nguyễn Ánh Ngọc	12.08.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
11	GCN13062026-159	Trần Tô Minh Ngọc	09.06.2002	Nữ	Tày	Thái Nguyên
12	GCN13062026-160	Phạm Trọng Nguyên	20.12.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN13062026-161	Triệu Thảo Nguyên	16.08.2004	Nữ	Tày	Tuyên Quang
14	GCN13062026-162	Hoàng Thảo Nguyên	07.09.2004	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
15	GCN13062026-163	Lý Trung Nhật	01.11.1999	Nam	Dao	Tuyên Quang
16	GCN13062026-164	Nguyễn Yến Nhi	13.12.2003	Nữ	Kinh	Hải Phòng
17	GCN13062026-165	Vũ Thị Yến Nhi	28.10.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
18	GCN13062026-166	Đặng Thị Hồng Nhung	09.12.2004	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
19	GCN13062026-167	Nguyễn Hồng Nhung	30.10.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	GCN13062026-168	Trần Thị Hồng Nhung	28.11.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN13062026-169	Vũ Quỳnh Như	21.11.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN13062026-170	Nguyễn Tiến Phan	15.02.2004	Nam	Kinh	Phú Thọ
23	GCN13062026-171	Dương Thị Thu Phương	15.02.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	GCN13062026-172	Đào Thu Phương	27.03.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN13062026-173	Nguyễn Thị Phương	07.05.2002	Nữ	Kinh	Ninh Bình
26	GCN13062026-174	Nguyễn Thị Mai Phương	06.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
27	GCN13062026-175	Nguyễn Thu Phương	03.07.2004	Nữ	Kinh	Hưng Yên
28	GCN13062026-176	Giàng Thị Phương	15.06.2004	Nữ	H'mông	Lào Cai
29	GCN13062026-177	Hoàng Ngọc Quý	13.11.2003	Nam	Nùng	Thái Nguyên
30	GCN13062026-178	Nguyễn Thị Quyên	15.01.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
31	GCN13062026-179	Vũ Thạch Quyền	09.06.2000	Nam	kinh	Thái Nguyên
32	GCN13062026-180	Nguyễn Đức Quyết	28.05.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
33	GCN13062026-181	Lê Xuân Quyết	21.06.1997	Nam	kinh	Bắc Ninh
34	GCN13062026-182	Đỗ Diễm Quỳnh	05.04.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
35	GCN13062026-183	Nguyễn Phạm Như Quỳnh	29.03.2003	Nữ	Kinh	TP Hồ Chí Minh
36	GCN13062026-184	Nguyễn Thuý Quỳnh	13.04.2004	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
37	GCN13062026-185	Nguyễn Vân Quỳnh	11.01.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 37 thí sinh./.



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 13/6/2026

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 06

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN13062026-186	Trần Văn Nhật Tân	08.09.1995	Nam	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN13062026-187	Hà Thuỷ Tiên	21.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN13062026-188	Bùi Đức Tiến	10.11.2004	Nam	Kinh	Điện Biên
4	GCN13062026-189	Kiều Hoàng Tiến	23.06.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
5	GCN13062026-190	Lý Ngọc Toàn	02.09.2003	Nam	Nùng	Thái Nguyên
6	GCN13062026-191	Đỗ Văn Toàn	29.12.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
7	GCN13062026-192	Phạm Văn Toàn	26.11.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
8	GCN13062026-193	Hoàng Công Tuấn	29.09.2003	Nam	Tày	Lạng Sơn
9	GCN13062026-194	Trần Duy Tùng	03.09.2001	Nam	Sán diu	Bắc Giang
10	GCN13062026-195	Nguyễn Trọng Tuyển	03.09.2004	Nam	Kinh	Phú Thọ
11	GCN13062026-196	Đào Văn Tuyển	06.09.1995	Nam	Kinh	Ninh Bình
12	GCN13062026-197	Nguyễn Thị Tuyển	13.09.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN13062026-198	Nguyễn Thị Tuyết	05.09.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	GCN13062026-199	Vũ Thị Ánh Tuyết	01.10.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
15	GCN13062026-200	Thân Văn Thái	04.04.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
16	GCN13062026-201	Dương Thị Phương Thảo	20.06.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
17	GCN13062026-202	Đặng Thị Phương Thảo	25.06.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
18	GCN13062026-203	Hoàng Dương Thảo	02.06.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
19	GCN13062026-204	Hoàng Thanh Thảo	21.10.2004	Nữ	Tày	Lạng Sơn
20	GCN13062026-205	Lê Phương Thảo	23.01.2004	Nữ	Kinh	Hung Yên
21	GCN13062026-206	Nguyễn Thanh Thảo	09.09.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN13062026-207	Nguyễn Thị Phương Thảo	12.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	GCN13062026-208	Nguyễn Thu Thảo	11.01.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	GCN13062026-209	Tổng Thị Thảo	31.12.2003	Nữ	Cao Lan	Bắc Ninh
25	GCN13062026-210	Triệu Thị Thu Thảo	03.12.2004	Nữ	Kinh	Ninh Bình
26	GCN13062026-211	Võ Thị Thu Thảo	10.01.2001	Nữ	Kinh	Quảng Trị
27	GCN13062026-212	Bùi Đức Thắng	05.02.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
28	GCN13062026-213	Nguyễn Quang Thắng	07.12.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
29	GCN13062026-214	Vi Văn Thắng	23.05.2003	Nam	Kinh	Bắc Giang
30	GCN13062026-215	Lò Thị Hiếu Thiên	28.10.2004	Nữ	Thái	Sơn La
31	GCN13062026-216	Nguyễn Thị Minh Thu	04.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
32	GCN13062026-217	Nguyễn Thị Thuận	07.02.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
33	GCN13062026-218	Đỗ Phương Thuý	05.07.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
34	GCN13062026-219	Trần Thị Thuý	27.10.2002	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
35	GCN13062026-220	Trần Thị Thuý	08.09.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
36	GCN13062026-221	Vũ Hồng Thuý	04.08.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
37	GCN13062026-222	Triệu La Diệp Thu	12.06.2004	Nữ	Tày	Bắc Kạn

Ấn định danh sách có: 37 thí sinh./.



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 13/6/2026

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 07

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN13062026-223	Lý Anh Thư	22.06.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
2	GCN13062026-224	Hoàng Huyền Thương	09.01.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN13062026-225	Nguyễn Hoài Thương	05.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN13062026-226	Võ Thị Hoài Thương	24.11.2004	Nữ	Kinh	Quảng Trị
5	GCN13062026-227	Đào Hương Trà	20.04.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội
6	GCN13062026-228	Nguyễn Hương Trà	13.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	GCN13062026-229	Chu Huyền Trang	24.11.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
8	GCN13062026-230	Đoàn Phương Trang	11.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	GCN13062026-231	Đỗ Thị Đoan Trang	21.02.2003	Nữ	Kinh	Hung Yên
10	GCN13062026-232	Hoàng Thị Lê Trang	23.04.2004	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
11	GCN13062026-233	Ma Thị Huyền Trang	17.03.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
12	GCN13062026-234	Mai Huyền Trang	01.06.2004	Nữ	Kinh	Lạng Sơn
13	GCN13062026-235	Nguyễn Hà Trang	03.11.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	GCN13062026-236	Nguyễn Ngô Thu Trang	05.08.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội
15	GCN13062026-237	Trần Thị Thu Trang	21.09.2003	Nữ	Kinh	Ninh Bình
16	GCN13062026-238	Vũ Thị Thu Trang	26.12.1992	Nữ	Kinh	Nam Định
17	GCN13062026-239	Nguyễn Khắc Triệu	23.10.1999	Nam	Kinh	Thái nguyên
18	GCN13062026-240	Đào Trần Thanh Trúc	16.10.2004	Nữ	Kinh	Hung Yên
19	GCN13062026-241	Hoàng Thị Thanh Trúc	07.07.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
20	GCN13062026-242	Nguyễn Thanh Trúc	24.02.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
21	GCN13062026-243	Lương Văn Trường	26.05.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN13062026-244	Lương Văn Trường	14.08.2003	Nam	kinh	Thái Nguyên
23	GCN13062026-245	Hoàng Phương Uyên	09.04.2003	Nữ	Kinh	Hà Nội
24	GCN13062026-246	Trần Thành Văn	24.02.2004	Nam	Kinh	Bắc Giang
25	GCN13062026-247	Lý Thị Thu Vân	08.06.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
26	GCN13062026-248	Ngô Thị Vân	16.08.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
27	GCN13062026-249	Trần Thị Vân	20.02.1984	Nữ	Kinh	Ninh Bình
28	GCN13062026-250	Trần Văn Viên	10.05.2004	Nam	Nùng	Thái Nguyên
29	GCN13062026-251	Ôn Văn Việt	19.09.1997	Nam	Sán diu	Thái Nguyên
30	GCN13062026-252	Dương Quang Vinh	03.07.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
31	GCN13062026-253	Lê Tuấn Vũ	18.10.2001	Nam	Nùng	Tuyên quang
32	GCN13062026-254	Nghiêm Ngọc Vũ	10.02.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
33	GCN13062026-255	Nguyễn Quang Vũ	12.10.1997	Nam	Tày	Thái Nguyên
34	GCN13062026-256	Phan Thế Vũ	05.12.2001	Nam	Kinh	Thái Bình
35	GCN13062026-257	Đình Hải Yến	14.03.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
36	GCN13062026-258	Mã Thị Hải Yến	29.09.2004	Nữ	Nùng	Bắc Ninh
37	GCN13062026-259	Nguyễn Hải Yến	26.11.2003	Nữ	Kinh	Yên Bái

Ấn định danh sách có: 37 thí sinh./.



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
**HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ**

**DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**

NGÀY THI: 13/6/2026

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 08

MÔN: TIẾNG HÀN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	HQ13062026-001	Hoàng Thị Lan Anh	20.11.2003	Nữ	Nùng	Cao Bằng
2	HQ13062026-002	Ngô Văn Anh	05.08.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
3	HQ13062026-003	Nguyễn Tuấn Anh	20.03.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
4	HQ13062026-004	Nguyễn Thị Anh	20.03.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
5	HQ13062026-005	Nguyễn Thị Phương Anh	06.09.2003	Nữ	Kinh	Lào Cai
6	HQ13062026-006	Trần Đào Mai Anh	05.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
7	HQ13062026-007	Ban Thị Ánh	29.08.2003	Nữ	Tày	Bắc Giang
8	HQ13062026-008	Lò Thị Ngọc Ánh	05.03.2003	Nữ	Thái	Lai Châu
9	HQ13062026-009	Trần Ngọc Bích	27.11.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
10	HQ13062026-010	Phạm Đức Bình	18.01.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
11	HQ13062026-011	Hoàng Việt Cường	03.09.2003	Nam	Sán Dìu	Thái Nguyên
12	HQ13062026-012	Hà Thị Hồng Chi	23.11.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
13	HQ13062026-013	Ma Thị Kim Chi	28.02.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
14	HQ13062026-014	Nguyễn Việt Dũng	22.07.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
15	HQ13062026-015	Đặng Khánh Duy	26.03.2003	Nam	Mường	Thái Nguyên
16	HQ13062026-016	Trương Mỹ Hạnh	25.01.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
17	HQ13062026-017	Đỗ Phương Huyền	10.04.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	HQ13062026-018	Hoàng Triệu Thảo Hương	16.12.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
19	HQ13062026-019	Hoàng Thị Hương	26.08.2003	Nữ	Tày	Lạng Sơn
20	HQ13062026-020	Hoàng Hải Linh	05.06.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội
21	HQ13062026-021	Lê Khánh Linh	20.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
22	HQ13062026-022	Ngô Vũ Phương Linh	22.09.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	HQ13062026-023	Nguyễn Thuỳ Linh	20.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	HQ13062026-024	Tạ Thị Mỹ Linh	30.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	HQ13062026-025	Trương Ngọc Ly	19.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
26	HQ13062026-026	Nguyễn Như Mai	14.06.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh

Ấn định danh sách có: 26 thí sinh./.



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ  
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 13/6/2026

CA: CHIỀU

PHÒNG THI: 09

MÔN: TIẾNG HÀN

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	HQ13062026-027	Tổng Thị Mai	24.04.2003	Nữ	Kinh	Thanh Hoá
2	HQ13062026-028	Nguyễn Quang Nam	06.12.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
3	HQ13062026-029	Nguyễn Thị Nga	10.03.2003	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
4	HQ13062026-030	Nguyễn Thị Kiều Ngân	01.08.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
5	HQ13062026-031	Lô Thị Hồng Ngọc	23.10.2003	Nữ	Tày	Quảng Ninh
6	HQ13062026-032	Lã Yên Nhi	12.11.2003	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
7	HQ13062026-033	Đào Thị Thu Oanh	17.07.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	HQ13062026-034	Ma Đức Minh Oanh	21.11.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
9	HQ13062026-035	Dương Văn Phú	02.11.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
10	HQ13062026-036	Tô Như Phương	23.01.2002	Nữ	Tày	Thái Nguyên
11	HQ13062026-037	Nguyễn Văn Quý	10.09.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
12	HQ13062026-038	Nguyễn Như Quỳnh	08.02.2004	Nữ	Kinh	TP HCM
13	HQ13062026-039	Nông Hồng Tâm	31.01.2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
14	HQ13062026-040	Nguyễn Thanh Tú	31.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
15	HQ13062026-041	Lãnh Hồng Tươi	24.10.2004	Nữ	Nùng	Bắc Ninh
16	HQ13062026-042	Đinh Thị Phương Thảo	26.07.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
17	HQ13062026-043	Ngô Thị Kim Thoa	05.10.2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
18	HQ13062026-044	Nguyễn Duy Thùy	18.10.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
19	HQ13062026-045	Nguyễn Thị Minh Thư	09.04.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	HQ13062026-046	Trần Thu Trà	28.10.2003	Nữ	Kinh	Hung Yên
21	HQ13062026-047	Nguyễn Huyền Trang	22.12.2002	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
22	HQ13062026-048	Nguyễn Thị Kiều Trang	28.09.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	HQ13062026-049	Trần Thanh Trúc	12.02.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	HQ13062026-050	Tạ Thu Uyên	03.09.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	HQ13062026-051	Nguyễn Thị Hải Yến	17.07.2004	Nữ	Kinh	Hải Phòng

Ấn định danh sách có: 25 thí sinh./.